



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 29/09/2026 09:37:36

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:4570/GP-SCT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt				Khối lượng (kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1	PAA-7540A Orange Color Polyol AC300 (DS50) COMP.A	1,4-Butanediol	110-63-4	C ₄ H ₁₀ O ₂	5-9 %	1.200 kg	60 kg - 108 kg	---	Nhập khẩu hỗn hợp chất có tên thương mại PAA-7540A Orange Color Polyol AC300 (DS50) COMP.A theo hóa đơn số MORUI-2608-04 ngày 31/8/2026 ký với Công ty MORU Co., LTD. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	Hàn Quốc
2	PAA-7540A Black Color Polyol AC300 (DS50) COMP.A	1,4-Butanediol	110-63-4	C ₄ H ₁₀ O ₂	5-9 %	600 kg	30 kg - 54 kg	---	Nhập khẩu hỗn hợp chất có tên thương mại PAA-7540A Black Color Polyol AC300 (DS50) COMP.A theo hóa	Hàn Quốc

									đơn số MORUI-2608-04 ngày 31/8/2026 ký với Công ty MORU Co., LTD. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--